

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ SHD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ SHD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109025274

3. Ngày thành lập: 12/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: nguyentiansang1507@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá);	4541
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
9.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
10.	Điều hành tua du lịch	7912
11.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
12.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
13.	Trồng cây ăn quả	0121
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
15.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá);	4513
17.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá);	4543

19.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
24.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
25.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
26.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
29.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
30.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
31.	Sản xuất rượu vang	1102
32.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
33.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
34.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
35.	Phá dỡ	4311
36.	Trồng cây điều	0123
37.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
38.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662(Chính)
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
48.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá);	4530
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá);	4511
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
57.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
63.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
66.	Cho thuê xe có động cơ	7710
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

70.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế)	6619
71.	Trồng cây hồ tiêu	0124
72.	Trồng cây cao su	0125
73.	Trồng cây cà phê	0126
74.	Trồng cây chè	0127
75.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
76.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
78.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
80.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
81.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
82.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
84.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
85.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
86.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
87.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
88.	Bán buôn thực phẩm	4632
89.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
90.	In ấn	1811
91.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
92.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
93.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
94.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
95.	Quảng cáo	7310
96.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
97.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

98.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
99.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TIẾN SANG	Số 18/87 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	50,000	030898164	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	50,000		

2	ĐỖ VĂN DUYÊN	Thôn Bạch Cầu, Xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	40,000	030963797
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	40,000	
3	HOÀNG THỊ LINH	Tổ 4 khu 3b, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	10,000	022192003806
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN SANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/07/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030898164

Ngày cấp: 21/01/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 18/87 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 18/87 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội